



KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN BÌNH

Tuổi: 67

Giới tính: Nam

Đối tượng: BHYT (100%) - QL2

Địa chỉ: Xóm Liên Trường, Xa Tam Đồng, Nghệ An

Bác sĩ chỉ định: Hoàng Hải Ninh

Khoa/Phòng: PK số 24 BS Hoàng Hải Ninh

Chẩn đoán: Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; Viêm gan man, không phân loại nơi khác; Các thể loại đái tháo đường không xác định; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác; Gút (thông phong); Phù, chửa phân loại nơi khác; Tăng sản tuyến

Yêu cầu xét nghiệm: HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)			
Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)			
WBC : Số lượng bạch cầu	7.71	4 - 10	G/l
RBC : Số lượng hồng cầu	4.82	3.8 - 5.8	T/l
HGB : Lượng huyết sắc tố	153	120 - 160	g/l
HCT : Thể tích khối hồng cầu	0.46	0.35 - 0.48	l/l
MCV : Thể tích trung bình hồng cầu	95.4	85 - 95	fL
MCH : Lượng huyết sắc tố trung bình hồng cầu	31.7	28 - 32	pg
MCHC : Nồng độ huyết sắc tố trung bình hồng cầu	333	320 - 360	g/l
PLT : Số lượng tiểu cầu	221	150 - 350	G/l
LYM% : Tỷ lệ bạch cầu lympho	16.3	17 - 48	%
MXD% : Tỷ lệ bạch cầu mono	10	1 - 8	%
EO% : Tỷ lệ phàn trัm bạch cầu đoạn ura axit	0.3	0.1 - 7	%
BASO% : Tỷ lệ phàn trัm bạch cầu đoạn ura kiềm	0.1	0.1 - 2.5	%
NEUT% : Tỷ lệ bạch cầu đoạn trung tính	73.3	43 - 76	%
LYM# : Số lượng bạch cầu lympho	1.26	0.6 - 3.4	G/l
MXD# : Số lượng bạch cầu mono	0.77	0 - 1	G/l
EO# : Số lượng bạch cầu ura axit	0.02	0 - 1	G/l
BASO# : Số lượng bạch cầu ura bazo	0.01	0 - 0.7	G/l
NEUT# : Số lượng bạch cầu đoạn trung tính	5.65	2 - 6.9	G/l
RDW-CV : Độ phân bố hồng cầu-hệ số biến thiên	12.7	10 - 16.5	%
RDW-SD : Độ phân bố hồng cầu-độ lệch chuẩn	44.3	36 - 45	%
PDW : Độ phân bố tiểu cầu	8.4	6 - 18	%
MPV : Thể tích trung bình tiểu cầu	8.3	6.5 - 11	fL
P-LCR : Tỷ lệ tiểu cầu lớn		16 - 36	%
PCT : Khối tiểu cầu	0.18	0.1 - 0.5	%
NRBC# : Hồng cầu nhân	0	0 - 0.06	G/l
NRBC% : Hồng cầu nhân		0 - 1	%
IG# : Bạch cầu hạt chưa trưởng thành	0.03	0 - 0.1	G/l
IG% : Bạch cầu hạt chưa trưởng thành	0.4	0 - 0.1	%

Ghi chú:

Kết luận:

Bác sĩ chỉ định

Hoàng Hải Ninh

Nguyễn Hoàng Cát